

TÁC ĐỘNG CỦA NGUỒN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HIỆN NAY

THE IMPACT OF SCIENTIFIC AND TECHNOLOGICAL RESOURCES
ON CURRENT ECONOMIC GROWTH AND DEVELOPMENT

Nguyễn Công An

ThS. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 26/9/2025; Accepted: 3/10/2025; Published: 15/10/2025

Tóm tắt: Hoạt động khoa học và công nghệ hiện nay được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, đặc biệt trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ. Nhiều đề tài, dự án, mô hình được nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành công, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Qua đó khẳng định được vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước. Lĩnh vực khoa học và công nghệ từng bước khẳng định vai trò là động lực phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Xác định khoa học và công nghệ là nguồn lực đột phá để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, vì vậy lĩnh vực này đã và đang tiếp tục được tỉnh quan tâm để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã bám sát hơn và phục vụ trực tiếp cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay

Từ khóa: khoa học công nghệ, phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, mục đích phát triển.

Abstract: Currently, science and technology activities are receiving attention and direction from Party committees and authorities, especially in research, application and transfer of science and technology. Many topics, projects and models have been researched, successfully implemented and brought about high economic efficiency. Thereby, the role of science and technology in the country's economic development has been affirmed. The field of science and technology has gradually affirmed its role as a driving force for socio-economic development of localities. Identifying science and technology as a breakthrough resource to innovate the growth model, improve productivity, quality and competitiveness of products and goods, this field has been and continues to be of interest to the province to achieve the socio-economic development goals. Thereby, scientific research and technology development activities have been more closely aligned with and directly serve the current socio-economic development goals of the country

Keywords: science and technology, sustainable development, economic growth, economic development, development goals.

1. Đặt vấn đề

Sau 40 năm đổi mới, khoa học và công nghệ nước ta bước đầu đã có sự chuyển biến tích cực. Khoa học và công nghệ từng bước khẳng định là vai trò động lực trong phát triển kinh tế-xã hội. Khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị tích cực cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chủ trương, cơ chế chính sách, bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người Việt Nam và bảo vệ đất nước.

Nghị quyết Đại hội XII nhấn mạnh: “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ... Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện của các nhà khoa học. Khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ... Đổi mới cơ chế quản lý, nhất là cơ chế tự chủ về tài chính, tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học, công nghệ công lập”

Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc”; “ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”.

2. Vai trò của khoa học và công nghệ đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế: Trong thời đại ngày nay, khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao là những yếu tố sống còn của tăng trưởng và phát triển kinh tế của một quốc gia. Khoa học, công nghệ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua tác động đến tổng cung và tổng cầu. Các sản phẩm khoa học và công nghệ đóng góp trực tiếp vào GDP. Khoa học và công nghệ quyết định tăng trưởng trong dài hạn và chất lượng tăng trưởng kinh tế.

Khoa học và công nghệ tạo điều kiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu. Khoa học và công nghệ phát triển với sự ra đời hàng loạt công nghệ mới, hiện đại như: vật liệu mới, công nghệ nano, công nghệ sinh học, điện tử, viễn thông... đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu vào. Khoa học, công nghệ làm tăng các yếu tố của sản xuất và kinh doanh, dẫn đến làm tăng thu nhập, điều đó dẫn đến sự gia tăng chi tiêu cho tiêu dùng dân cư và tăng đầu tư cho cả nền kinh tế. Khoa học và công nghệ phát triển làm tăng khả năng tiếp cận của con người với tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ qua các phương tiện thông tin và dịch vụ vận chuyển. Do vậy, trong thời đại ngày nay, phần đóng góp vào tăng trưởng và phát triển kinh tế của nhiều nước từ khoa học và công nghệ rất cao.

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ: Trong các nhân tố tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thì khoa học và công nghệ có vai trò đặc biệt quan trọng. Khoa học và công nghệ làm thay đổi cơ cấu sản xuất, phân công lao động ngày càng sâu sắc hơn và phân chia thành các ngành nhỏ, làm xuất hiện nhiều ngành nghề mới, nhiều lĩnh vực mới. Cơ cấu trong nội bộ ngành cũng thay đổi. Khi thay đổi sản xuất theo hướng tăng năng suất và hiệu quả sẽ tạo ra khả năng thay đổi cơ cấu tiêu dùng do thu nhập tăng. Tỷ trọng và vị trí GDP của công nghiệp và dịch vụ tăng dần, nông nghiệp giảm dần.

Góp phần tăng năng suất các nhân tố tổng hợp: Nhờ tác động của các yếu tố như đổi mới công nghệ, hợp lý hóa quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ cải tiến phương pháp quản lý, nâng cao trình độ, kỹ năng làm việc của người lao động..., tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) làm cải thiện và nâng cao chất lượng tăng trưởng từ đó góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu. Tại các nước phát triển, tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP thường rất cao, trên 50%; với các nước đang phát triển khoảng 20-30%.

Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế: Một quốc gia có tiềm lực khoa học và công nghệ sẽ là quốc gia có sức cạnh tranh quốc tế cao. Năng lực sáng tạo công nghệ là một trong những tiêu chí cơ bản để xếp hạng năng lực cạnh tranh của quốc gia đó. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ làm cho các yếu tố đầu vào nhất là TFP được nâng cao và có hiệu quả hơn, quy mô sản xuất và tiêu dùng ngày càng được mở rộng, tạo ra thị trường mới, hướng về xuất khẩu, tăng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế và khu vực.

Trong nền kinh tế thị trường, mục tiêu và động lực của doanh nghiệp là lợi nhuận. Do đó, các doanh nghiệp luôn hướng tới giảm chi phí, hạ giá thành sản

phẩm, buộc phải áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ thì sẽ nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất của người lao động, giảm chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh không chỉ ở thị trường trong nước mà cả thị trường ngoài nước, từ đó nâng cao hay nói cách khác là tối đa hóa lợi nhuận.

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho con người: Khoa học và công nghệ phát triển làm xuất hiện nhiều ngành nghề mới, tạo nhiều việc làm mới, nhất là tăng năng suất lao động, từ đó tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nhân dân. Sự phát triển của công nghệ sinh học, hóa học đã sản xuất nhiều loại thuốc mới, nhiều phương tiện chữa bệnh hiện đại đã mở ra nhiều cách thức điều trị bệnh mới như: lao, ung thư, HIV, ghép tạng... tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Khoa học và công nghệ phát triển cũng góp phần tăng giao lưu xã hội làm cho đời sống tinh thần của con người phong phú, tốt đẹp hơn. Công nghệ điện tử, tin học viễn thông phát triển làm rút ngắn khoảng cách địa lý giữa các quốc gia, vùng miền...

Khoa học và công nghệ phát triển góp phần và tạo điều kiện cải tạo môi trường sinh thái: Sản xuất và tiêu dùng của con người liên tục phát triển, vì vậy chất thải không ngừng tăng, gây tác hại cho con người và môi trường sinh thái. Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, hóa học các chất thải được xử lý, cải thiện và góp phần bảo vệ môi trường. Khoa học và công nghệ phát triển cũng góp phần tiết kiệm tiêu hao nguyên, nhiên liệu, làm giảm chất thải, tìm kiếm nguồn năng lượng, vật liệu mới thay thế các nguồn lực truyền thống không gây ô nhiễm môi trường; khoa học và công nghệ phát hiện và dự báo các thảm họa thiên nhiên để phòng ngừa. Tuy nhiên, tác động của khoa học và công nghệ cũng gây ra những ảnh hưởng xấu đến phát triển kinh tế như gia tăng và phân hóa giàu nghèo giữa các quốc gia, nhiều nước độc quyền trong những tiến bộ khoa học và công nghệ, thuốc chữa bệnh đặc trị...

Sau 40 năm đổi mới, khoa học và công nghệ nước ta đã có sự chuyển biến tích cực với nhiều thành tựu trong nghiên cứu, điều tra, góp phần tạo luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường. Khoa học và công nghệ gắn bó với sản xuất và đời sống, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của tất cả các ngành, lĩnh vực. Bên cạnh đó, cơ chế quản lý khoa học và công nghệ từng bước đổi mới phù hợp với thực tiễn. Trình độ nhận thức và ứng dụng khoa học và công nghệ của toàn xã hội ngày càng được nâng cao.

3. Đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ để đáp ứng yêu cầu mới

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh:

“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ...Khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ... Đổi mới cơ chế quản lý, nhất là cơ chế tự chủ về tài chính, tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học, công nghệ công lập”. Báo cáo Tổng kết thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2020 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu định hướng, giai đoạn 2021 - 2030: “Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ một số công nghệ mới, hình thành năng lực sản xuất mới có tính tự chủ và khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế; lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo”.

Có thể thấy, với mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững và lâu dài, Việt Nam xác định khoa học và công nghệ là một trong những giải pháp trọng yếu mà để thực hiện cần có các bước triển khai đồng bộ, trong đó:

- Tiếp tục hoàn thiện và thúc đẩy thị trường khoa học và công nghệ phát triển. Phát triển các yếu tố thể chế thị trường khoa học và công nghệ: hoàn thiện và xây dựng hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động của thị trường khoa học và công nghệ; nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi sở hữu trí tuệ, phát triển các dịch vụ khoa học và công nghệ, thúc đẩy cung và tăng cầu các sản phẩm khoa học và công nghệ ...

- Đẩy mạnh huy động vốn đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ. Xã hội hóa và đa dạng hóa các nguồn vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ, đặc biệt tăng cường nguồn vốn từ doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Đẩy nhanh và đào tạo lại đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là cho các ngành kinh tế trọng yếu và các ngành khoa học cơ bản, các ngành công nghệ cao. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý khoa học công nghệ; đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ.

4. Những tồn tại, hạn chế của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội

Việc thực hiện phát triển khoa học và công nghệ trong thời gian qua còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền ở một số địa

phương về công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động khoa học và công nghệ còn hạn chế;

- Chưa có biện pháp hiệu quả thu hút, khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp chủ động đầu tư cho việc đổi mới công nghệ, thiết bị và nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Chưa chủ động tìm thị trường đầu ra, cân đối cung - cầu một cách bền vững.

Công tác truyền thông chưa được đẩy mạnh, đặc biệt là truyền thông về cơ chế chính sách mới phù hợp với kinh tế thị trường và đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ; việc chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng của các mô hình thông qua hội thảo chưa được phổ biến.

Sự phối hợp, quản lý giữa các ngành chưa đồng bộ làm cho hiệu quả ứng dụng các sản phẩm khoa học và công nghệ hạn chế; một số địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa chưa thực sự quan tâm, chú trọng đến tiêu chuẩn đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm... Việc đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp ở nhiều địa phương còn chậm, chất lượng sản phẩm còn thấp, khả năng cạnh tranh thị trường còn hạn chế. Khu công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, công viên công nghệ thông tin chưa được hình thành; chưa có quy định chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao.

Kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ mới chỉ đạt khoảng 0,3 - 0,4% chi ngân sách, thấp hơn nhiều so với quy định của Nhà nước (2%), nên đầu tư tiềm lực cho khoa học và công nghệ còn chậm và thiếu đồng bộ.

5. Một số giải pháp đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế hiện nay

Mặc dù còn có một số tồn tại hạn chế, nhưng có thể nói đóng góp của nguồn lực khoa học và công nghệ trong thời gian qua đã mang lại những hiệu quả thiết thực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mục tiêu huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, quyết tâm xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững. Với mục tiêu này, lĩnh vực khoa học và công nghệ sẽ tiếp tục đổi mới trong tư duy và hành động, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chỉ đạo, điều hành; tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đáp ứng yêu cầu của thị trường; mở rộng liên kết sản xuất và nâng cao chuỗi giá trị để tăng thu nhập; bảo tồn quỹ gen giống cây trồng vật nuôi; công nghệ bảo quản, chế biến sản phẩm; hỗ trợ hoàn thiện các sản phẩm thuộc đề án OCOP; tăng cường hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

khoa học và công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, triển khai truy xuất nguồn gốc; tăng cường hoạt động dịch vụ, tiềm lực khoa học và công nghệ, đầu tư trang thiết bị để từng bước hiện đại hoá công tác quản lý.

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế - xã hội, cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp trong công tác khoa học và công nghệ. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Quan tâm phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; quan tâm đào tạo nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; thúc đẩy hợp tác nhân lực trình độ cao giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp; các chuyên gia... Đẩy mạnh hoạt động công bố, trình diễn, giới thiệu kết quả khoa học và công nghệ. Tiếp tục tăng cường đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu với doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học. Lựa chọn một số sản phẩm có tiềm năng, lợi thế để tập trung đầu tư về khoa học và công nghệ nhằm phát triển thành sản phẩm hàng hóa, hoặc thành những vùng nguyên liệu tập trung có quy mô lớn. Tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là công nghệ tin học, công nghệ sinh học.

Làm tốt công tác truyền truyền, nâng cao nhận thức và hành động thực tế của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển của đất nước. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho các ngành khoa học và công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; đổi mới, tái cơ cấu hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả, phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển khoa học và công nghệ trong từng giai đoạn. Mở rộng liên kết và tăng cường hợp tác khoa học và công nghệ; tăng cường hợp tác, liên kết giữa các đơn vị, cơ sở khoa học và công nghệ với các viện, trường đại học, các cơ sở nghiên cứu khác

trong và ngoài nước. Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững

6. Kết luận

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất cập, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới... Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế... Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị... Tiếp tục phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ”

Sau 40 năm đổi mới, khoa học và công nghệ nước ta bước đầu đã có sự chuyển biến tích cực. Khoa học và công nghệ từng bước khẳng định là vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm lực khoa học và công nghệ đã được tăng cường và phát triển; nhân lực khoa học và công nghệ được nâng cao cả số lượng và chất lượng. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia hình thành và có những bước phát triển nhanh chóng. Khoa học, công nghệ đã gắn bó hơn với sản xuất và đời sống, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của tất cả các ngành, lĩnh vực, vùng và lãnh thổ trên cả nước...

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, 2016, 2021.
- [2]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2019), *Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT về Quy định bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam*, Hà Nội.
- [3]. Ngô Doãn Vịnh (2005), *Bàn về phát triển kinh tế*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, H.2005.
- [4]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Kinh tế phát triển* (dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị), NXB Lý luận chính trị. Hà Nội.
- [5]. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

<https://tailieuvankien.dangcongan.vn/ngay/23/3/2021>.